

Bản án số: 131/2023/HS-ST
Ngày: 07-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Đinh Hải Toàn**

Thẩm phán: ông **Phạm Duy Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: ông **Trần Văn Sinh**

ông **Lê Phi Long**

ông **Vũ Anh Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Đức Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Thế Nghị** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 và Thông báo chuyển lịch xét xử số 117/2023/TB-TA ngày 26/10/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn H; tên gọi khác: không có; sinh ngày 04/02/1999, tại huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký HKTT: xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần K và bà Phạm Thị X; vợ, con: chưa có; tiền án: chưa có; tiền sự: năm 2020 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số II tỉnh Nghệ An thời hạn 24 tháng, được giảm 02 tháng, chấp hành xong ngày 08/5/2022; bị cáo bị bắt truy nã ngày 17/4/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư **Đàm Thị T** – Văn phòng L3, đoàn Luật sư tỉnh Q, có mặt.

- Bị hại: anh **Lê Văn L**; sinh năm: 1987; địa chỉ: thôn F, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt (có đơn xin xử án vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần L4; địa chỉ: số C L, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Đại diện theo ủy quyền: ông Bùi Văn T1, vắng mặt (có đơn xin xử án vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Đào Khắc H1, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn X, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

2. Ông Trần Văn H2, sinh năm 2004; địa chỉ: xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Danh T2, sinh năm 1963; địa chỉ: khu N, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

4. Bà Lê Thị L1, sinh năm 1963; địa chỉ: thôn X, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

5. Ông Phạm Xuân T3, sinh năm 1966; địa chỉ: xóm F, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

6. Ông Bùi Văn T4, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

7. Ông Đặng Ngọc H3, sinh năm 1966; địa chỉ: thôn T, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

8. Ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1994; địa chỉ: xóm Q, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

9. Ông Dương Tiến D, sinh năm 2002; địa chỉ: thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

10. Ông Trương Văn H4, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

11. Ông Nguyễn Đức P, sinh năm 2001; địa chỉ: thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

12. Ông Trần Danh Đ, sinh năm 1997; địa chỉ: xóm C, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 11/2022, Trần Văn H ra thành phố H tìm việc, được công ty cổ phần L4- Phả Lại nhận vào làm công nhân, bố trí ở trọ trong khu tập thể của Công ty tại thôn Đ, xã L, thành phố H.

Khoảng 17 giờ ngày 04/12/2022, H, Trần Văn H2 (em trai H), anh Lê Văn L (sinh năm 1987, nơi thường trú tại thôn F, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa) cùng một số công nhân khác ăn cơm, uống rượu tại khu tập thể của Công ty, sau đó mọi người đi về phòng nghỉ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H đến phòng ngủ

gặp, hỏi mượn xe mô tô của anh Nguyễn Danh T2 để đi mua thêm rượu về uống nhưng không được do anh T2 để xe ở nơi làm việc. Lúc này anh H1 ở cùng phòng ngủ với anh T2, cho H mượn chiếc xe mô tô của anh H1 nhưng xe không nổ được máy. Cho rằng bị anh H1 trêu, nên H bực tức vào trong bếp khu tập thể lấy 01 con dao (dạng dao chặt), dài 38,5cm, lưỡi dài 25 cm, bản rộng 7cm đầu bằng, đi ra chém vào lốp xe mô tô Yamaha Taurus, biển kiểm soát 98K9- 2041 của anh H1, rồi vào chỗ anh H1 vắng tục, chửi bậy. Anh T5 thấy vậy bảo H đi về. Huỳnh ra ngoài sân thì gặp và được anh Lê Văn L khuyên can H cất dao đi nhưng H không nghe, anh L liền nói “*Anh khuyên mày như thế có được không? Đ. mẹ cái thằng điên, đừng để có lúc anh điên lên*”. Nghe anh L nói vậy, H bực tức, chạy đến trước mặt, ở tư thế đối diện với anh L, H cầm dao bằng tay phải chém ngang từ trái qua phải chỗ anh L đang đứng trước cửa phòng ngủ, cầm dao ở tay phải chém ngang 01 nhát theo hướng từ phải qua trái trúng bả vai trái của anh L, rồi chém 01 nhát theo hướng từ trái qua phải trúng vào vùng cằm, H tiếp tục giơ dao chém tiếp 02 nhát theo hướng từ trên xuống dưới nhằm vào vùng đầu của anh L, và nói “*Cho mày chết luôn*”. Anh L2 nghiêng người cúi xuống để tránh thì bị dao chém gây thương tích vào vùng lưng. Anh Trần Danh Đ (công nhân) thấy vậy xông vào can, anh L2 cũng lao vào giằng dao của H nhưng không được, lùi lại và bị H cầm dao chém tiếp 01 nhát vào mạn sườn bên trái. Huỳnh vung dao chém tiếp nhưng bị anh L2 túm được chân nhấc lên, bị mất đà nên không chém trúng người anh L2. Anh L2 giằng co và bị H vật ngã xuống đất, vung dao tiếp tục chém 02 nhát nữa nhưng anh L2 đều né tránh được và bỏ chạy vào một phòng khu tập thể để trốn tránh. Anh Đ, H2 vào can ngăn kéo H ra ngoài cổng. Sau đó H quay lại phòng lấy đồ đạc cá nhân, đi ra bên xe khách B, thành phố H, vứt con dao gây án tại bụi cây ven đường, rồi đón xe đi vào thành phố B, tỉnh Đồng Nai để bỏ trốn, đến ngày 17/4/2023, thì bị Công an thành phố H bắt truy nã. Còn anh L2 được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Cơ quan điều tra đã thu giữ được con dao kim loại sẫm màu dài 38,5cm, đầu bằng, cán bằng kim loại sáng màu hình tròn, lưỡi dài 25cm, đã han gỉ tại bụi cây sát vỉa hè gần B, theo chỉ dẫn của Trần Văn H.

Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H lập ngày 05/12/2022, xác định: Hiện trường xảy ra tại lán trại công nhân công ty L4 thuộc thôn Đ, xã L, thành phố H, được xây dựng trên khu bãi đất trống, lán trại có KT(24x40)m. Phía Bắc là cổng lán trại, phía Đông, T6 là vị trí các phòng nghỉ, phía Nam là vị trí nhà ăn + bếp, ở giữa là sân sinh hoạt chung. Tại vị trí phòng nghỉ tiếp giáp phòng ăn ở phía Nam, trên cửa phòng nghỉ này có gắn 01 camera hướng về phía sân, trong phòng ăn cũng lắp 01 camera ở bức hướng vào bên trong phòng ăn. Trên mặt sân và nền phòng nghỉ cuối dãy phía Đông phát hiện có 02 đám dấu vết có chất dung dịch màu nâu đỏ bám dính.

Tại Bản Kết luận giám định số 1010/22/TgT ngày 22/12/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Q kết luận: anh Lê Văn L bị các vết thương với dấu hiệu chính sau:

- Sẹo vết thương phần mềm nằm ngang vùng cằm thẩu miệng kích thước (05x0,2)cm; sẹo niêm mạc miệng kích thước (03x0,2)cm: 03%+01%;

-Vết thương vùng lưng bên trái tương ứng khoang liên sườn 6-9 đường nách sau bên trái, tổn thương như sau: Sẹo vết thương kích thước (10x0,2)cm: 02%; Gãy xương sườn 8 bên trái: 02%;

- Sẹo vết thương mặt sau vai trái kích thước (05x0,2)cm: 01%.

Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Lê Văn L là 09% (chín phần trăm). 03 vết thương nêu trên do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại Công văn số 06/23/CV-TTPY của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Q kết luận: Căn cứ vào đặc điểm, tính chất vết thương ở vùng cằm và vùng vai, lưng bên trái. Thời gian hình thành thương tích của anh Lê Văn L phù hợp với thời gian xảy ra sự việc ngày 04/12/2022. Vùng mặt và vùng lưng là vùng quan trọng, tuy nhiên trong trường hợp này vết thương vùng mặt của anh Lê Văn L là vết thương phần mềm, không gây tổn thương các mạch máu lớn, còn vết thương vùng lưng không tổn thương màng phổi, nhu mô phổi, các mạch máu lớn trong lồng ngực hay các tạng và các mạch máu lớn trong ổ bụng, vì vậy chưa gây nguy hiểm đến tính mạng.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, H khai: không có mâu thuẫn từ trước với anh L. Do đã uống rượu và nghe anh L nói “*Anh khuyên mày như thế có được không? Địt mẹ cái thằng đần, đừng để có lúc anh điên lên*” nên H bực tức, cầm dao xông đến chém anh L. Việc H cầm dao chém anh L nhiều nhát, trong đó có 02 nhát chém liên tiếp theo hướng từ trên xuống dưới vào vùng đầu của anh L, có thể gây nguy hiểm cho tính mạng của anh L.

Bản Cáo trạng số 118/CT-VKSQN-P2 ngày 18/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “*Giết người*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn điều tra bị hại là anh Lê Văn L yêu cầu bị cáo Trần Văn H phải bồi thường chi phí điều trị, tiền mất thu nhập với tổng số tiền là 25.000.000 đồng. Tuy nhiên, hiện nay anh Lê Văn L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xử án vắng mặt thể hiện quan điểm: do gia đình bị cáo Trần Văn H đã bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của anh L, anh L không có ý kiến gì khác, không yêu cầu bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần L4, đại diện theo ủy quyền là ông Bùi Văn T1, vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xử án vắng mặt thể hiện quan điểm: công ty không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án xét xử bị cáo Trần Văn H theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận bị truy tố, xét xử về tội “*Giết người*” là đúng người, đúng tội, không bị oan.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đưa ra các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm n, khoản 1, Điều 123 của Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án tù 07 đến 08 năm tù, về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 17/4/2023. Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu huỷ 01 áo khoác có mũ, màu đen vàng; 01 áo phong ngắn tay, 01 áo dài tay trên có in chữ LILAMA 69-1 PHẢI LẠI; 01 con dao kim loại.

Luật sư Đàm Thị T bào chữa cho bị cáo Trần Văn H có quan điểm: đồng ý tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với bị cáo, nhưng đề nghị xem xét cho bị cáo các tình tiết như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo khó khăn, đã bồi thường cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị áp dụng hình phạt dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận và nói lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Q, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, Luật sư bào chữa, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo Trần Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1010/22/TgT ngày 22/12/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y; Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 00 giờ 50 phút ngày 05/12/2022; bản Kết luận Giám định số 130 ngày 30/01/223 của Phòng K1 Công an tỉnh Q và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đã được làm rõ tại phiên tòa, do đó đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 04/12/2022, tại thôn Đ, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, do mâu thuẫn trong sinh hoạt, Trần Văn H đã có hành vi dùng 01 con dao kim loại đầu bằng, dài 38,5cm, lưỡi dài 25cm, chém nhiều nhát vào vùng đầu, cằm, vai, lưng của anh Lê Văn L, mục đích giết anh L. Hậu quả: anh L bị thương, tổn hại 09% (Chín phần trăm) sức khỏe. Sau khi thực hiện hành vi

phạm tội, Trần Văn H bỏ trốn, đến ngày 17/4/2023 bị bắt theo Quyết định truy nã.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn H đã cấu thành tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã nêu và viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt với bị hại, nhưng bị cáo đã sử dụng dao là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào vùng đầu, mặt của anh Lê Văn L, đây là vùng trọng yếu của cơ thể con người nhằm mục đích tước đoạt tính mạng của anh L, việc anh L không chết mà chỉ bị tổn hại 09% sức khỏe là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo, điều đó thể hiện tính côn đồ của bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, gây bất bình trong dư luận. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, tự nguyện bồi thường cho bị hại, được bị hại xin giảm hình phạt, nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, hành vi của bị cáo thực hiện thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên được áp dụng Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại là anh Lê Văn L không yêu cầu bị cáo Trần Văn H phải bồi thường, nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 áo khoác có mũ, màu đen vàng; 01 áo phong ngắn tay, 01 áo dài tay trên có in chữ LILAMA 69-1 PHẢI LẠI; 01 con dao kim loại, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án: đối với hành vi của bị cáo Trần Văn H dùng dao chém 01 nhát vào lớp của xe mô tô Yamaha Taurus, biển kiểm soát 98K9- 2041 của anh Đào Khắc H1 nhưng không gây thiệt hại, anh H1 cũng không có yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Trần Văn H phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2023.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 áo khoác có mũ màu đen, vàng; 01 áo phong ngắn tay màu xanh; 01 áo dài tay trên có in chữ LILAMA 69-1 PHẢI LẠI; 01 con dao dài 38,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm.

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 131 ngày 21/9/2023, của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh).

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người tham gia tt khác;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Cấp Cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS – CA tỉnh Quảng Ninh;
- TTG CA tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Hải Toàn